



Hướng dẫn sử dụng X Unikey

Phương pháp nhập dữ liệu Tiếng Việt cho X Window

Tác giả: Phạm Kim Long

Dịch giả: Phạm Thành Long

Phiên bản 0.9.2

Ngày 28 tháng 1 năm 2005

Bản quyền ©2004-2006 thuộc về Phạm Kim Long và những người đóng góp cho tài liệu “Hướng dẫn sử dụng X Unikey” - “All rights reserved”.

Đây là một tài liệu miễn phí. Bạn hoàn toàn có thể phân phối lại tài liệu cho những người sử dụng khác, hoặc có thể chỉnh sửa cho phù hợp nhưng phải tuân theo những yêu cầu trong giấy phép bản quyền GNU (General Public License của Free Software Foundation; phiên bản 2 hay các phiên bản khác).

Tài liệu này được phát hành đến tay các bạn với hy vọng rằng nó sẽ trở nên hữu ích, nhưng nó **KHÔNG KÈM THEO BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO**, ngay cả những đảm bảo ngầm hiểu về việc thương mại hoá hay phải phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó (vấn đề này bạn có thể tham khảo giấy phép GNU General Public License để biết thêm chi tiết). Thông thường, bạn sẽ nhận được một bản sao của giấy phép GNU General Public License kèm theo tài liệu này; nếu chưa có, bạn có thể viết thư đến địa chỉ sau Free Software Foundation, Inc., 675 Mass Ave, Cambridge, MA 02139, USA. để có một bản giấy phép.

Mục lục

I.	Về gói x-unikey	5
II.	Yêu cầu	5
III.	Các tính năng	5
IV.	Khởi động cùng Unikey	6
V.	Sử dụng	6
	V-1. Thay đổi thiết lập	6
	V-2. Đóng/thoát Unikey	7
	V-3. Tùy chọn cho dòng lệnh	8
	V-4. Tập tin cấu hình	9
	V-5. Macro (gõ tắt, gõ tốc ký)	9
	V-6. Lưu ý!!!	9
VI.	Các ứng dụng GTK	9
VII.	Bổ xung	10
	VII-1. Dùng xterm với unikey	10
	VII-2. Đồng bộ hoá ukxim với giao diện đồ hoạ xvnkb	10
	VII-3. Tự động chạy Unikey khi khởi động GNOME	10
	VII-4. Tự động chạy Unikey khi khởi động KDE	11
	VII-5. Cách khởi động lại tiến trình unikey hoàn toàn mới	11
	VII-6. Nếu một chương trình nào đó không làm việc với unikey?	11
VIII.	Cần biết khi yêu cầu trợ giúp	12
IX.	FAQ - những câu hỏi thường đặt	13
	I. Tập tin cấu hình unikeyrc mẫu	15
	II. Tập tin macro	17

Giới thiệu về X Unikey

Bản quyền ©2004 Phạm Kim Long.

Thông tin liên hệ:

Spam him: longcz@yahoo.com

Dự án UniKey: <http://unikey.sf.net/>

Diễn đàn của dự án <http://unikey.sf.net/forum/>

Về hướng dẫn sử dụng này

Tài liệu này chưa phải là một tài liệu hướng dẫn đầy đủ. Tài liệu gốc do tác giả Phạm Kim Long viết trên Tiếng Anh. Bản dịch tiếng Việt do Phạm Thành Long thực hiện. Mọi ý kiến đề nghị và đóng góp cho tài liệu rất được hoan nghênh.

Bản dịch cập nhật lần cuối Ngày 28 tháng 1 năm 2005

I. Về gói x-unikey

Gói này gồm các thành phần sau:

- *ukxim*: chương trình máy chủ Unikey XIM (X Input Method - phương pháp nhập liệu X)
- *unikey*: Giao diện đồ họa (GUI) cho *ukxim* và *unikey-gtk*
- *unikey-gtk*: môđun nhập liệu tiếng Việt GTK

Trong hầu hết các trường hợp người dùng chỉ cần *unikey* và *ukxim* để gõ Tiếng Việt trong các ứng dụng (bao gồm cả các ứng dụng GTK).

Chỉ có thể sử dụng *unikey-gtk* với các ứng dụng GTK. Chương trình này được giới thiệu với mục đích thử nghiệm và chỉ sử dụng trong các trường hợp đặc biệt.

II. Yêu cầu

Hệ thống phải có một trong hai địa phương hoặc *en_US.UTF-8* hoặc *vi_VN.UTF-8*. Trong hầu hết các hệ thống địa phương nằm tại */usr/share/locale*. Nếu không tìm một trong hai địa phương nói trên trong thư mục này, người dùng có thể tạo chúng với các câu lệnh sau:

```
# mkdir /usr/share/locale/en_US.UTF-8
# localedef -v -ci en_US -f UTF-8 /usr/share/locale/en_US.UTF-8
    (tạo địa phương en_US.UTF-8)
```

hoặc:

```
# mkdir /usr/share/locale/vi_VN.UTF-8
# localedef -v -ci vi_VN -f UTF-8 /usr/share/locale/vi_VN.UTF-8
    (tạo địa phương vi_VN.UTF-8)
```

Biến môi trường *XMODIFIERS* phải được đặt để *unikey* được sử dụng như một phương thức nhập của X, nghĩa là *XMODIFIERS="@im=unikey"*.

Nếu bạn muốn sử dụng bảng mã kí tự unicode, biến *LANG* phải được đặt như sau (có thể ghi trong *~/.bash_profile* hoặc *~/.bashrc*)

```
export LANG=en_US.UTF-8
```

hoặc

```
export LANG=vi_VN.UTF-8
```

phụ thuộc vào địa phương người dùng có trên hệ thống và ý thích của người dùng.

III. Các tính năng

X Unikey hỗ trợ:

- các kiểu gõ: TELEX, VNI, VIQR, VIQR*.
- Bảng mã UNICODE (UTF-8), TCVN, VNI, VIQR.
- macro (gõ tắt, còn gọi là tốc ký)

IV. Khởi động cùng Unikey

Sau khi cài đặt Unikey, hãy thoát ra rồi đăng nhập trở lại. Trong X chạy câu lệnh *unikey*. Thao tác này phụ thuộc vào trình quản lý cửa sổ cũng như ý muốn của người dùng. Nếu người dùng sử dụng KDE, thì hãy nhấn tổ hợp phím ALT+F2 rồi nhập câu lệnh trên. Trong tất cả các trình quản lý cửa sổ, bạn có thể sử dụng các terminal, ví dụ *xterm*, để chạy câu lệnh này. Sau khi chạy lệnh, bạn sẽ sử dụng được **X Unikey** ngay lập tức mà không phải làm gì nữa. Nếu bạn không thể nhập tiếng Việt, thì hãy thử các bước sau:

1. Thêm các dòng sau vào tập tin `~/.bash_profile` hoặc `~/.bashrc` nếu chúng chưa có:

```
export XMODIFIERS="@im=unikey"
export GTK_IM_MODULE="xim"
```

2. Đăng nhập lại để cập nhật hai biến môi nói trên
3. Chạy **X Unikey** với lệnh: `$ unikey`
4. Chạy các ứng dụng, ví dụ *gedit*, và bắt đầu dùng **X Unikey**!

Xin hãy xem phần [V-2.](#) để biết cách thoát **X Unikey**.

V. Sử dụng

V-1. Thay đổi thiết lập

Phím tắt

Các phím tắt sau được dùng để thay đổi thiết lập của **X Unikey**:

CTRL-SHIFT: bật/tắt việc nhập Tiếng Việt

ALT-SHIFT-F1: Chuyển sang dùng bảng mã UNICODE

ALT-SHIFT-F2: Mã VIQR

ALT-SHIFT-F3: Bảng mã TCVN

ALT-SHIFT-F4: Bảng mã VNI

ALT-SHIFT-F5: Chuyển sang kiểu gõ TELEX

ALT-SHIFT-F6: Kiểu gõ VNI

ALT-SHIFT-F7: Kiểu gõ VIQR

ALT-SHIFT-F8: Kiểu gõ VIQR* (dùng * thay cho +)

Sử dụng cửa sổ Unikey

Các thiết lập cũng có thể được thay đổi bằng cách nhấn các phím chuột lên biểu tượng **X Unikey**:

Chuột trái:	Bật/Tắt việc nhập Tiếng Việt
Chuột phải:	Chuyển đổi giữa các bảng mã
CTRL + Chuột phải:	Chuyển đổi giữa các kiểu gõ
CTRL-Alt + Chuột trái:	Đóng/Thoát X Unikey (Xem Lưu ý ở phần V-6.)

Nạp lại các thiết lập

Các thiết lập trong tập tin cấu hình có thể được nạp lại theo 2 cách:

Cách 1: Sử dụng kết hợp bàn phím và chuột [ALT-SHIFT] + nhấn chuột trái lên biểu tượng unikey.

Cách 2: sử dụng tiện ích điều khiển các tiến trình của Linux/Unix, *kill*, như sau:

```
$ kill -s USR1 `pidof ukxim`
```

Lưu ý: trong lệnh này (‘) không phải là dấu ngoặc đơn, phím cho ra dấu này thường nằm phía trên phím TAB. Lệnh *pidof* được dùng để lấy ID của tiến trình *ukxim* vì lệnh *kill* thực hiện với ID của tiến trình cụ thể. Tùy chọn *-s* (signal) dùng để gửi tín hiệu, *USR1* trong trường hợp này, đến tiến trình có ID đó.

Xem *man kill* và *man pidoff* để biết thêm chi tiết.

V-2. Đóng/thoát Unikey

Để đóng/thoát **X Unikey** bạn có thể sử dụng tổ hợp phím và chuột CTRL-ALT + Chuột trái. Tất nhiên bạn cũng có thể dùng một trong hai câu lệnh sau:

```
$ kill `pidof unikey`
$ killall unikey
```

(*killall* – “kill” các tiến trình theo tên thay cho ID)

Xem phần **V-1.** và *man killall* để hiểu rõ hơn.

Một khi Unikey đã khởi động, bạn không nên đóng nó. Một số chương trình (hỗ trợ XIM tồi) có liên kết tới Unikey có thể đổ vỡ nếu bạn đóng Unikey. Xterm, Mozilla Firebird được xác định là mắc lỗi này với XIM server. Và cũng không đóng **X Unikey** nếu tất cả những gì bạn muốn chỉ là nạp lại các thiết lập từ tập tin cấu hình. Xem **V-1.** để biết cách nạp lại các thiết lập này. Để ngăn các chương trình khởi bị đổ vỡ khi đóng/thoát **X Unikey**, kể từ phiên bản 0.9.1 bạn chỉ có thể ẩn cửa sổ *unikey* và vô hiệu hoá *XIM server*.¹

Nếu bạn nhấn CTRL-ALT + Chuột trái, cửa sổ *unikey* sẽ biến mất và XIM server của **X Unikey** bị vô hiệu hoá, nhưng tiến trình *unikey* và *ukxim* vẫn còn trong bộ nhớ. Mọi thứ sẽ làm việc giống như khi **X Unikey** chưa được nạp. Để khởi động lại **X Unikey**, chỉ cần chạy lại lệnh *unikey*. Nếu bạn thực sự muốn giải phóng **X Unikey** ra khỏi bộ nhớ (mặc dù tác giả nghĩ là chẳng có lí do gì phải làm như vậy), thì hãy chạy:

```
$ kill `pidof unikey`
```

¹tính năng này được cập nhật từ phiên bản 0.9.1

V-3. Tùy chọn cho dòng lệnh

unikey

Dòng lệnh:

```
unikey [CÁC TỰY CHỌN]
```

Các tùy chọn:

-h, -help	Đưa ra nội dung giúp đỡ rồi thoát
-v, -version	Hiện số phiên bản rồi thoát
-display <name>	Hiện thị tên màn hình để kết nối tới, ví dụ :0.0
-xim <ukxim>	Đường dẫn tới XIM server của Unikey (<i>ukxim</i>)
-config <file>	Xác định tập tin cấu hình (mặc định: ~/.unikeyrc)
-macro <file>	Nạp tập tin macro (hỗ trợ gõ tốc ký)

Ví dụ sử dụng:

```
$ unikey
```

Unikey sẽ tìm *ukxim* trong đường dẫn tìm kiếm mặc định.

```
$ unikey -xim /usr/local/bin/ukxim -macro ~/ukmacro
```

Xác định chính xác *ukxim*, và nạp *ukmacro*

ukxim

(Xem VII-2. để biết cách chạy *ukxim* một cách độc lập)

Dòng lệnh:

```
ukxim [CÁC TỰY CHỌN]
```

Các tùy chọn:

-h, -help	Đưa ra nội dung giúp đỡ rồi thoát
-v, -version	Hiện số phiên bản rồi thoát
-display <name>	Hiện thị tên màn hình kết nối tới, ví dụ :0.0
-xvncb-sync	Cho phép đồng bộ hoá với giao diện đồ họa (GUI) của xvncb
-config <file>	Xác định tập tin cấu hình (mặc định: ~/.unikeyrc)
-macro <file>	Nạp tập tin macro (hỗ trợ gõ tốc ký)

Ví dụ sử dụng:

```
$ ukxim &
```

Chạy *ukxim* với các tùy chọn mặc định.

```
$ unikey -macro ~/ukmacro &
```

Chạy *ukxim* với tập tin *ukmacro* được nạp từ thư mục cá nhân (home directory).

V-4. Tập tin cấu hình

Các thiết lập ban đầu cho **X Unikey** được đưa vào một tập tin cấu hình. Trước khi khởi động, *unikey* tìm *.unikeyrc* ở thư mục cá nhân (\sim) của bạn. Nếu tập tin này không tồn tại, *unikey* sẽ tạo ra với các tùy chọn mặc định. Bạn cũng có thể chọn một tập tin cấu hình khác từ dòng lệnh (xem [V-3.](#)).

Xin hãy xem tập tin cấu hình *unikeyrc* mẫu trong phụ lục [II.](#) để biết cú pháp.

V-5. Macro (gõ tắt, gõ tốc ký)

Tính năng macro giúp bạn gõ các từ thường xuyên dùng đến một cách nhanh chóng. Ví dụ: khi bạn gõ "vn" **X Unikey** tự động chuyển thành "Việt Nam", hay "citt" thành "Công nghệ thông tin". Bạn có thể ghi các macro vào trong một tập tin, sau đó xác định tập tin này từ dòng lệnh *unikey*, hoặc trong tập tin cấu hình.

Cú pháp của tập tin macro có thể xem ở phụ lục [II.](#)

Ghi chú: Tập tin macro dùng "mã" VIQR.

V-6. Lưu ý!!!

1. Một khi Unikey đã khởi động, bạn không nên đóng nó. Một số chương trình (hỗ trợ XIM tồi) có liên kết tới Unikey có thể đổ vỡ nếu bạn đóng Unikey. Xterm, Mozilla Firebird được xác định là mắc lỗi này với XIM server.

Không đóng unikey nếu bạn chỉ muốn *unikey* nạp lại các thiết lập trong tập tin cấu hình. Thay vào đó hãy dùng phím nóng (xem [V-1.](#)). Hoặc sử dụng "cách chuyên nghiệp" sau²:

```
$ kill -s USR1 `pidof ukxim`
```

2. Khi dùng **X Unikey**, các chương trình nhập tiếng Việt khác (như xnvkb chẳng hạn) phải bị tắt hoặc ngừng hoạt động (Chỉ cần tắt, không nhất thiết phải gỡ bỏ/xóa). Cách đơn giản nhất là chỉ chạy một trong các chương trình này.

VI. Các ứng dụng GTK

Các ứng dụng GTK có thể dùng *unikey XIM* (*ukxim*) như các ứng dụng khác hoặc môđun *unikey-gtk* (độc lập với *ukxim*) để nhập tiếng Việt. Để dùng XIM theo mặc định, cần đặt giá trị *xim* cho biến *GTK_IM_MODULE*, ví dụ thêm dòng sau (nếu chưa có) vào \sim /.*bash_profile*:

```
export GTK_IM_MODULE=xim
```

Để dùng môđun GTK của **X Unikey** theo mặc định đặt giá trị *unikey*:

```
export GTK_IM_MODULE=unikey
```

²đã đề cập đến ở trên, tuy nhiên "Lập lại là một người thầy" - tục ngữ Nga

Để chuyển đổi giữa hai chế độ: nhấn chuột phải lên hộp nhập liệu (ví dụ chỗ gõ văn bản của *gedit*) và chọn từ trình đơn hiện ra cách nhập theo ý muốn (mục "Unikey" hoặc mục "X Input Method").

Ghi chú: Hai chế độ này làm việc gần như nhau trong các ứng dụng GTK. Trong tương lai, *unikey-gtk* có thể có thêm nhiều tính năng đặc biệt.

VII. Bổ xung

VII-1. Dùng xterm với unikey

Nếu trong tập tin cấu hình bạn đặt "CommitMethod=Forward" và **X Unikey** làm việc tốt với *xterm*, thì bạn không phải đọc phần này. Nếu *xterm* không làm việc khi "CommitMethod=Forward" thì hãy đặt "CommitMethod=Send". Bạn cũng phải thay đổi các thiết lập của *xterm*, thêm dòng sau vào `~/.Xresources`: `xterm*allowSendEvents:`

1
rồi chạy:

```
$ xrdp -load ~/.Xresources
```

Lệnh *xrdp* (*x resource database utility*) trong trường hợp này sẽ nạp tài nguyên cho *xterm* vào cơ sở dữ liệu của X. Xem thêm *man xrdp*.

Lí do: Theo mặc định, *xterm* không cho phép các ứng dụng khác (trong đó có *unikey*) gửi thông điệp tổng hợp (không thật).

VII-2. Đồng bộ hoá ukxim với giao diện đồ hoạ xvncb

ukxim được thiết kế để có thể làm việc với giao diện đồ hoạ *xvncb*. Muốn sử dụng tính năng này bạn cần chạy *ukxim* với tùy chọn `-xvncb-sync` rồi chạy *xvncb*:

```
$ ukxim -xvncb-sync &  
$ xvncb
```

Trong chế độ này, bạn **PHẢI** vô hiệu hoá nhân *xvncb* (bỏ LD_PRELOAD (lệnh `unset LD_PRELOAD`, hoặc gỡ bỏ dòng lệnh tải nhân *xvncb* trong `/etc/ld.preload`).³ Trang chủ của dự án *xvncb*: <http://xvncb.sf.net/>

VII-3. Tự động chạy Unikey khi khởi động GNOME

Trong Debian, thêm dòng sau vào trong `~/.gnomerc`
unikey

Ghi chú: cách này có thể không làm việc với các bản phân phối khác.

³Rất cảm ơn Đào Hải Lâm và Nguyễn Thái Ngọc Duy về tính năng này

VII-4. Tự động chạy Unikey khi khởi động KDE

Tạo một liên kết mềm (tượng trưng) trong `~/.kde/AutoStart/`

```
$ ln -sf /usr/local/bin/unikey ~/.kde/AutoStart
```

Tất nhiên bạn cần xác định vị trí của chương trình *unikey* trên hệ thống của mình bằng câu lệnh `$ which unikey`. `/usr/local/bin/unikey` là vị trí theo mặc định, nếu bạn cài đặt từ mã nguồn.

Ngoài ra, nếu không sử dụng các trình quản lý màn hình (Display Manager), như XDM, GDM, KDM, mà dùng script *startx* thì bạn có thể chạy **X Unikey** khi khởi động X không phụ thuộc vào trình quản lý màn hình. Cần thêm dòng sau vào tập tin `~/.xinitrc` (trước dòng khởi động trình quản lý màn hình):

```
/usr/local/bin/unikey &
```

Fluxbox phiên bản 0.9.12 còn hỗ trợ tập tin `~/.fluxbox/startup`. Xem *man start-fluxbox* để biết thêm chi tiết.

VII-5. Cách khởi động lại tiến trình unikey hoàn toàn mới

Như đã chỉ ra ở mục **V-2**, khi bạn thoát *X Unikey*, *unikey* và *ukxim* vẫn còn lưu lại trong bộ nhớ. Thế là đủ trong hầu hết các trường hợp. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn muốn khởi động lại để dùng một bản **X Unikey** hoàn toàn mới, hãy làm theo các bước sau:

- chạy lệnh: `$ kill `pidof unikey`` để diệt "tận gốc" **Unike**
- Thay đổi tập tin cấu hình nếu muốn.
- chạy lại câu lệnh `unikey`.

Ghi chú: - khởi động lại **X Unikey** theo cách này có thể khiến một số chương trình bị đổ vỡ.

- Tác giả mới thấy một lí do duy nhất để làm điều này là khi muốn chuyển đổi dòng nhập dữ liệu X (XimFlow) giữa Động (Dynamic) và Tĩnh (Static).

VII-6. Nếu một chương trình nào đó không làm việc với unikey?

Xin hãy thử làm theo các bước sau:

- chạy lệnh: `$ kill `pidof unikey`` để xóa **X Unikey** khỏi bộ nhớ.
- Sửa tập tin cấu hình, đổi tùy chọn "XimFlow" từ Static sang Dynamic hoặc ngược lại (nếu trước đó là Dynamic). Thao tác này dùng để chuyển đổi dòng nhập dữ liệu từ Động (Dynamic) sang Tĩnh (Static) và ngược lại.
- chạy lại `unikey`
- khởi động lại ứng dụng.

Nếu ứng dụng vẫn không làm việc, thử thêm:

- chạy lệnh: `$ kill `pidof unikey``
- Sửa tập tin cấu hình, đổi tùy chọn "CommitMethod" từ Send sang Forward hoặc ngược lại (nếu trước đó là Forward).

Xem thêm [VII-5](#).

VIII. Cần biết khi yêu cầu trợ giúp

Trước khi gửi câu hỏi lên [diễn đàn](#) tìm giải đáp, xin bạn hãy đọc lại hướng dẫn sử dụng này **ít nhất** một lần nữa. Sau khi đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và thử mọi cách rồi mà không được, thì hãy đặt câu hỏi lên diễn đàn. Khi gửi câu hỏi xin bạn hãy **mô tả chi tiết các bước bạn đã làm**, và **chi tiết kết quả bạn nhận được**.

Ghi chú: Xin bạn hãy yên tâm, chúng tôi rất vui lòng biết được cách bạn nhấn nút Power để bật máy và nhập tên người dùng, mật khẩu để đăng nhập, startx để chạy X, ... Vì như vậy rất dễ cho việc giải đáp. Những câu hỏi "ngắn gọn" như "Tôi đã làm theo các bước bạn chỉ dẫn nhưng **vẫn không được?**" được coi là những câu hỏi **thiếu tôn trọng**. Vì như vậy sẽ làm mất thời gian của người hỏi và người trả lời.

1. *LANG* phải dùng bảng mã *UTF-8*:

Với các bạn dùng tiếng Anh hay tiếng Việt tôi đề nghị nên dùng *en_US.UTF-8* hoặc *vi_VN.UTF-8*. Các ngôn ngữ khác cũng được, tùy theo nhu cầu của bạn.

2. *XMODIFIERS* = "@im=unikey"

3. *GTK_IM_MODULE* = xim

Cách kiểm tra *LANG*, *XMODIFIERS*, và *GTK_IM_MODULE*:

Mở *xterm*, rồi chạy các lệnh:

```
% echo $LANG
% echo $XMODIFIERS
% echo $GTK_IM_MODULE
```

(Dấu % là dấu nhắc của shell, máy của bạn có thể khác, ví dụ \$, hay "thậm chí" #). Nếu kết quả ở trên không như đúng như mong muốn, hãy làm như phần Thử nhanh [4](#) ở dưới.

4. Chọn đúng phong chữ hỗ trợ unicode trong ứng dụng của bạn. Tốt nhất nên thử với các phong Arial, Times News Roman.

Cách Thử nhanh:

Để kiểm tra hệ thống của bạn có đầy đủ điều kiện để cho **X Unikey** hoạt động không hãy làm như sau:

Mở *xterm* (nếu bạn không biết *xterm* là gì xin xem [FAQ 1](#)), rồi thực hiện tuần tự các lệnh sau:

```
% unikey
% export LANG=en_US.UTF-8
% export XMODIFIERS="@im=unikey"
% export GTK_IM_MODULE=xim
% gedit &
```

Sau đó thử gõ tiếng Việt trong *gedit*. Nếu biểu tượng của **X Unikey** hiển thị không đúng bảng mã và kiểu gõ mong muốn thì có thể thay đổi như sau:

```
Nhấn chuột trái:      Bật/tắt
Nhấn chuột phải:     Thay đổi bảng mã
CTRL + nhấn chuột phải: Thay đổi kiểu gõ
```

Thay vì thử với *gedit*, bạn có thể thử với *openoffice* (nếu trên máy có cài) bằng cách gõ câu lệnh sau thay cho câu lệnh cuối cùng (`gedit &`) ở trên:

```
% oowriter &
```

Chú ý: Để thử nghiệm thì tất cả các lệnh trên phải được thực hiện từ cùng **một** *xterm* chứ không gọi chương trình từ trình đơn (menu) của hệ thống. Xin hãy kèm **tất cả** các thông tin nói trên trong câu hỏi. Và, nếu được, cả ảnh chụp màn hình (screenshot) của bạn.

IX. FAQ - những câu hỏi thường đặt

H: hỏi **Đ:** đáp

1. **H:** *xterm* là gì? tôi có thể chạy *xterm* như thế nào?

Đ: Xin phép được trả lời câu thứ hai, vì câu thứ nhất không liên quan đến việc sử dụng **X Unikey**. Tùy thuộc vào Desktop (GNOME, KDE) hay Trình quản lý màn hình (Blackbox, Icewm, Fluxbox, ...) mà có thể chạy *xterm* theo các cách khác nhau. Trong hầu hết các trường hợp bạn có thể tìm thấy *xterm* trong trình đơn. Nếu không:

- Trong KDE, nhấn tổ hợp phím ALT+F2. Rồi gõ dòng chữ *xterm* vào hộp thoại hiện ra, cuối cùng gõ phím ENTER.
- Trong GNOME có thể tìm thấy dòng lệnh *Run command...* trong trình đơn (menu) hệ thống. Cách làm tương tự trên.
- Trong các "X" khác thì sao? Tin tưởng rằng bạn sẽ không hỏi câu này nếu dùng các "X" khác. Trong trường hợp ngoại lệ mà theo L^AT_EX coder của tài liệu này cho biết là có, thì hãy đặt câu hỏi này lên diễn đàn.

2. **H:** Có thể dùng "cái gì đó" thay thế cho *xterm* được không?

Đ: Có. Ví dụ, *gnome-terminal* (GNOME), *konsole* (KDE), và rất nhiều X terminal khác như: *eterm*, *aterm*, *kterm*, *mlterm*, *(u)rxvt*,...

3. **H:** Bạn nói có thể dùng *gedit* và *openoffice* để thử nghiệm. Nhưng phải làm gì khi mà tôi không có cả hai chương trình này?

Đ: Có thể dùng rất nhiều chương trình khác để thử. Xin được liệt kê một danh sách ngắn gọn ở đây: *kwite*, *kate*, *gnnumeric*, *abiword*, *koffice*, *kmail*, *firefox*, *thunderbird*, *konqueror*, *mozilla*, *gaim*, *xchat*. Xin được nhắc lại, với mục đích thử nghiệm thì bạn cần chạy những chương trình này trong **cùng một** *xterm* với *unikey*.

4. **H:** Tôi có thể tìm được trợ giúp trực tuyến, qua các chương trình gửi tin nhắn, không?

Đ: Hiện thời chỉ có IRC (Internet Relay Chat) là có thể. Bạn có thể kết nối vào Freenode *irc.freenode.net*, và vào kênh (channel) *#vietlug*. Hãy đặt câu hỏi và chờ câu trả lời. Các chương trình client có thể dùng là: *xchat*, *Gaim*, *Ksirc*,... Hy vọng trong nay mai số người dùng **Unikey** đủ lớn để mở kênh *#unikey*

Chúc các bạn sử dụng thành công **X Unikey**.

I. Tập tin cấu hình unikeyrc mẫu

Tập tin này thông thường nằm tại `~/.unikeyrc` (xem [V-4](#).) và có nội dung như sau:

```
# Tập tin cấu hình Unikey XIM
#
#Mỗi dòng cấu hình có dạng Parameter=value (tham số = giá trị)
#Những dòng bắt đầu bởi dấu # là những dòng chú thích, không ảnh hưởng
#đến cấu hình
#
# AutoSave = Yes|No
# (Tự động ghi nhớ: Yes|no)
# Nếu AutoSave=Yes, unikey khi nhớ các tùy chọn khi thoát
# Xin hãy cẩn thận khi sửa tập tin này nếu unikey đang chạy
# với tùy chọn Autosave được bật.
# Vì khi thoát ra unikey sẽ viết đề lên các thiết lập của bạn.
# Để tránh điều này, hãy nạp lại cấu hình sau khi bạn soạn thảo xong.
# Xem lại phần "Nạp lại cấu hình"
# AutoSave có ích khi bạn muốn unikey nhớ vị trí trên màn hình.
AutoSave = Yes

# Trạng thái sau khi khởi động: On|Off
InitState = OFF

# Kiểu gõ: TELEX|VNI|VIQR|VIQR*
Input = TELEX

# Bảng mã: UNICODE|TCVN|VNI|VIQR
Charset = UNICODE

# FreeStyle: Yes|No
# "Yes" nghĩa là bạn có thể gõ dấu hỏi, dấu breve ở cuối từ.
# người dùng TELEX nên chọn "No", người dùng VNI nên chọn "Yes"
FreeStyle = No

# ToneManual: Yes|No
# Bạn nên đặt thành "No" để Unikey tự xác định vị trí của dấu tone.
ToneManual = No

# ModernStyle: Yes|No
# "Yes" có nghĩa dùng kiểu "hoa', khoe?", "No" dùng "ho'a, kho?e"
ModernStyle = No

# XvnkbSync: Yes|No
# Đặt thành "Yes" để đồng bộ hóa unikey-gtk với giao diện đồ họa xvnkb
# Tham số này chỉ áp dụng tới môđun unikey-gtk module, chứ không XIM se
# Để đồng bộ hóa ukxim với giao diện đồ họa xvnkb xem phần "Bổ sung"
XvnkbSync = No
```

```

# Bell: Yes|No
# Bật/Tắt chuông báo khi một tổ phím tắt được nhấn
Bell = Yes

# CommitMethod: Send|Forward|Mixed. Mặc định: Send
# Sử dụng XSendEvent hay XIM forward key event để nhập chuỗi
# Cả hai phương pháp sẽ làm việc với hầu hết các ứng dụng.
# Một vài ứng dụng với mức độ bảo mật cao sẽ ngăn
# chặn XSendEvent, khi đó CommitMethod phải đặt thành "Forward"
# Vài phiên bản của xterm chỉ làm việc nếu CommitMethod=Send
# Xem phần "Bổ sung" để thêm thông tin về xterm
# Tôi xin đề nghị dùng "Send" trước. Nếu không làm việc thì thử "Forward"
CommitMethod = Send

# XimFlow = Static|Dynamic. Mặc định: Static
# Bạn nên dùng Static (Tĩnh). Nếu có gì đó không hoạt động
# thì mới thử Dynamic (Động). Rxvt-unicode chỉ hoạt động với chế độ Dynam
# Trước khi thay đổi tùy chọn này, cần "làm sạch" unikey khỏi bộ nhớ.
# Xem phần cách làm sạch unikey ở nội dung chính.
XimFlow = Dynamic

# Macrofile: đường dẫn tới tập tin macro
# Để dùng macro, chỉ rõ đường dẫn tới tập tin macro
# Ví dụ: MacroFile = ~/ukmacro
MacroFile = $HOME/ukmacro

# XimLocales = Danh sách địa phương phân cách bởi dấu phẩy
# Mặc định: C,en_US,vi_VN,fr_FR,fr_BE,fr_CA,de_DE,ja_JP,cs_CZ,ru_RU
# Đây là những địa phương mà XIN server phải khai báo cho ứng dụng
# Nếu ứng dụng của bạn chạy trong địa phương hiện thời, thì cần chắc rằng
# Trước khi thay đổi tùy chọn này, cần "làm sạch" unikey khỏi bộ nhớ
# Xem cách làm sạch unikey ở nội dung chính
XimLocales = C,en_US,vi_VN,fr_FR,fr_BE,fr_CA,de_DE,ja_JP,cs_CZ,ru_RU

# GtkImAlone: Yes|No. Mặc định: No
# Đặt thành Yes nếu bạn dùng môđun GTK của unikey
# cá khi giao diện GUI của unikey không chạy
GtkImAlone = No

# PosX: Vị trí của cửa sổ unikey theo trục X (ngang)
# đặt một giá trị âm sẽ khiến unikey sử dụng vị trí mặc định.
PosX = 859

# PosY: Vị trí của cửa sổ unikey theo trục Y (dọc)
# đặt một giá trị âm sẽ khiến unikey sử dụng vị trí mặc định.
PosY = 0

```



```
# EOF
```

II. Tập tin macro

Vị trí của tập tin *ukmacro* xác định trong tập tin cấu hình *unikeyrc* (xem trên) hoặc xác định từ dòng lệnh. Cú pháp của tập tin này như sau:

```
Cntt:Co^ng nghe^. tho^ng tin
cntt:co^ng nghe^. tho^ng tin
dh:DDa.i ho.c
gddt:Gia' o du.c - DDa' o ta.o
tdtt:The^? du.c the^? thao
vn:Vie^.t Nam
```

Trên mỗi dòng là một cặp từ (cụm ký tự) phân cách nhau bởi dấu hai chấm (:). Khi bạn gõ cụm từ đầu tiên (ngắn hơn rất nhiều) thì **X Unikey** sẽ thay thế nó bởi cụm từ thứ hai, là những gì bạn mong muốn.

Chú ý: xin nhắc lại lần nữa cụm từ thứ hai sử dụng "mã" VIQR.

